

Bản án số: **301/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 14/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Thẩm phán: Bà Quách Thanh Bình

Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLPT-HNPT ngày 25/02/2022 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 2701/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2132/2022/QĐ-PT ngày 30/5/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Nữ Hồng Y, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 54 Đường M, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn D thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lê K, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 54 Đường M, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn – Bà Đinh Nữ Hồng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Đinh Nữ Hồng Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Lê K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số: 01/2006 ngày 29/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện V, tỉnh R. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 03 con chung, tên: Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/9/2007; Nguyễn Đình Thiên N, sinh ngày 04/07/2009 và Nguyễn Đình Thiên A, sinh ngày 04/9/2014.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không ai hiểu ai, thường xuyên tranh cãi. Ông K ngoại tình, hành hung bà Y và các con nhiều lần về tinh thần lẫn thể xác, vợ chồng không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề. Đến nay, tình cảm hai bên không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi 03 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 15/7/2020 ghi có nợ chung, yêu cầu tự thỏa thuận. Tại các Biên bản hòa giải ngày 18/12/2020 và ngày 24/12/2020 thì trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Lê K trình bày:

Ông K xác nhận việc chung sống, đăng ký kết hôn và con chung đúng như trình bày của bà Y. Ông K không đồng ý với ý kiến của bà Y về lý do ly hôn. Ông K thấy mâu thuẫn bình thường chưa đến mức trầm trọng. Những hình ảnh bà Y cung cấp là từ năm 2015 do trong quá trình ông K giằng co và xô xát bị mảnh vỡ của gương nên chảy máu chứ ông K không trực tiếp đánh bà Y. Những hình ảnh này bà Y phải ghi rõ thời điểm xảy ra vì ông K thấy có ảnh từ rất lâu rồi chứ không phải cùng một thời điểm. Ảnh kính mắt vỡ là từ năm 2015. Ông K yêu cầu bà Y cung cấp chứng cứ nói ông K ngoại tình. Tài sản chung là của chung, ngoài ra còn có các khoản nợ và các bên liên quan đến tài sản chung. Mâu thuẫn xảy ra cho đến nay bắt nguồn là do từ khi bà Y đi tập Yoga. Nay bà Y yêu cầu ly hôn thì ông K không đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/9/2007, Nguyễn Đình Thiên N, sinh ngày 04/07/2009 và Nguyễn Đình Thiên A, sinh ngày 04/9/2014. Ông K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung; không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Yêu cầu chia theo quy định.

Tòa án nhân dân thành phố T đã ra Thông báo số 3564/TB-TA ngày 21/6/2021 yêu cầu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thì ông Nguyễn Lê K phải xác định rõ yêu cầu chia tài sản chung và phải nộp Đơn yêu cầu. Mặc dù ông K đã nhận được Thông báo nêu trên từ đầu tháng 7 năm 2021 nhưng đến phiên tòa hôm nay thì phía ông Nguyễn Lê K vẫn không nộp Đơn yêu cầu chia tài sản chung và các tài liệu chứng cứ kèm theo.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2701/2021/HNGĐ-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử bác yêu cầu của bà Đinh Nữ Hồng Y về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Lê K.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/12/2021, nguyên đơn bà Đinh Nữ Hồng Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bà Đinh Nữ Hồng Y kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông K và nguyện vọng được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Lê K đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn D trình bày:

Bà Y có yêu cầu được ly hôn với ông K và được nuôi 03 con chung. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Y có đủ cơ sở để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã lên đỉnh điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y, cho bà Y được ly hôn với ông K và được nuôi 03 con, bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Y còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy hôn nhân giữa bà Y và ông K là hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Ông K đã nhiều lần đánh bà Y và đã bị Công an phường xử phạt vi phạm hành chính. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy ông K có tính gia

trưởng, đánh vợ. Nếu ly hôn, giao con cho vợ nuôi là tốt nhất. Trước đây bà Y đã từng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn và Tòa án đã đình chỉ vụ án.

Nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà Y và ông K đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn. Tòa cấp sơ thẩm quyết định cho bà Y và ông K đoàn tụ là không có cơ sở nên đề nghị cho bà Y được ly hôn với ông K.

Về con chung: Giao bà Y nuôi 03 con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Tại cấp sơ thẩm, ông K có trình bày nhưng không nộp đơn yêu cầu giải quyết nên cấp sơ thẩm không có căn cứ xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Đinh Nữ Hồng Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo của bà Y làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Nữ Hồng Y:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Y và ông K là có xảy ra, các bên không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2019, bà Y đã từng nộp đơn xin ly hôn với ông K nhưng sau đó bà Y rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể giải quyết. Ông K mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K thừa nhận trong quá trình chung sống ông K có đánh con và có hành vi bạo lực đối với bà Y nhiều lần (5 lần). Ngày 25/7/2020, ông K bị Công an phường L lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bà Y, vi phạm tại Khoản 1 Điều 49 NĐ 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Ngày 31/7/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường L (BL:83) cho biết “... Gia đình không hòa thuận... chồng luôn chửi vợ, tính gia trưởng, đánh vợ thường xuyên...”

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình “ Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn ... thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình...”

Tòa cấp sơ thẩm đã không căn cứ vào quy định nêu trên đã tuyên xử bác yêu cầu xin ly hôn của bà Y là không có cơ sở và chưa đúng với quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/9/2007, Nguyễn Đình Thiên N, sinh ngày 04/07/2009 và Nguyễn Đình Thiên A, sinh ngày 04/9/2014.

Xét, các con chung hiện còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Bà Y từ trước đến nay là người chăm sóc, dạy dỗ các con. Hiện bà Y có việc làm và thu nhập ổn định. Nguyên vọng các con muốn được sống chung cùng mẹ (BL: 57, 58, 138).

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T cho biết ... “ Nếu ly hôn, giao con cho người mẹ nuôi là tốt nhất..” (BL: 83).

Từ các căn cứ nêu trên, nhận thấy nên giao 03 người con chung tên Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/9/2007, Nguyễn Đình Thiên N, sinh ngày 04/07/2009 và Nguyễn Đình Thiên A, sinh ngày 04/9/2014 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Y trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông K yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy, ngày 21/6/2021 tòa cấp sơ thẩm ban hành Thông báo số 3564/TB-TA yêu cầu ông K phải nộp đơn xác định rõ yêu cầu của mình và chứng cứ kèm theo nhưng ông K không thực hiện. Do đó, Tòa án không có căn cứ để xem xét. Nếu sau này có yêu cầu, các đương sự sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y, sửa án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Y được chấp nhận nên bà Y không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Nữ Hồng Y.

2. Sửa bản án sơ thẩm số 2701/2021/HNGĐ-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Nữ Hồng Y

- Về hôn nhân: Bà Đinh Nữ Hồng Y được ly hôn ông Nguyễn Lê K.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/9/2007, Nguyễn Đình Thiên N, sinh ngày 04/07/2009 và Nguyễn Đình Thiên A, sinh ngày 04/9/2014 cho bà Đinh Nữ Hồng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có yêu cầu, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Nữ Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013816 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Nữ Hồng Y không phải chịu. Hoàn lại cho bà Y số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0025403 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND thành phố T, TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/12b)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Anh

Quách Thanh Bình

Lưu Thị Thủy Tiên